

DANH SÁCH HS-SV CÒN NỢ HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2016-2017
KHOA CN ĐỘNG LỰC
(Tính đến hết ngày 24/06/2017)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
1	15001394	Nguyễn Vũ Hoàng Ân	16CĐN-Ô1	16/09/1997	
2	16001131	Nguyễn Khắc Hải	16CĐN-Ô1	17/11/1998	
3	16001607	Cao Bảo Long	16CĐN-Ô1	26/11/1998	
4	16001869	Phạm Trần Minh Nhựt	16CĐN-Ô1	07/06/1998	
5	16001107	Đào Đức Phước	16CĐN-Ô1	15/05/1998	
6	16001577	Nguyễn Thanh Phương	16CĐN-Ô1	30/01/1998	
7	16001946	Lê Đào Thành Tâm	16CĐN-Ô1	24/05/1998	
8	16001389	Trần Minh Trí	16CĐN-Ô1	17/01/1998	
9	16001670	Vòng Xuân Trường	16CĐN-Ô1	06/10/1997	
10	16001054	Lê Trần Phước Tuấn	16CĐN-Ô1	31/03/1998	
11	16000957	Đỗ Nguyễn Thanh Vẹn	16CĐN-Ô1	28/03/1998	
12	16000597	Trương Tuấn Vũ	16CĐN-Ô1	20/11/1995	
13	16003344	Lê Quang Đạt	16CĐN-Ô2	22/01/1997	
14	16000178	Nguyễn Đức Duy	16CĐN-Ô2	08/03/1997	
15	16003771	Điều Anh Hùng	16CĐN-Ô2	04/02/1998	
16	16003734	Lê Hải Quốc Khoa	16CĐN-Ô2	26/12/1996	
17	16003343	Nguyễn Hữu Nhu	16CĐN-Ô2	06/04/1998	
18	16003493	Đồng Văn Nhựt	16CĐN-Ô2	22/10/1998	
19	16003776	Phạm Ngọc Thiện	16CĐN-Ô2	02/06/1998	
20	16003190	Nguyễn Tiến Vũ	16CĐN-Ô2	22/05/1998	
21	16003150	Bùi Tấn Vương	16CĐN-Ô2	27/01/1997	
22	16003187	Đoàn Quốc Vương	16CĐN-Ô2	01/06/1998	
23	16000568	Nguyễn Minh Cường	16CĐ-Ô1	17/06/1996	
24	16000770	Trương Công Danh	16CĐ-Ô1	09/03/1997	
25	16003502	Nguyễn Đức Huy	16CĐ-Ô1	05/01/1998	
26	16000774	Đặng Văn Tài	16CĐ-Ô1	05/02/1998	
27	16000769	Nguyễn Thanh Trí	16CĐ-Ô1	11/11/1996	
28	16000762	Lê Anh Tuấn	16CĐ-Ô1	18/09/1998	
29	16000363	Trần Bảo Tường	16CĐ-Ô1	06/08/1995	
30	16000814	Trịnh Thống Định	16CĐ-Ô10	02/01/1998	
31	16000939	Nguyễn Phương Hoài Linh	16CĐ-Ô10	22/03/1998	
32	16000941	Nguyễn Ngọc Linh	16CĐ-Ô10	30/03/1997	
33	16000866	Tăng Khánh Nguyên	16CĐ-Ô10	27/07/1998	
34	16000798	Lê Thiên Quân	16CĐ-Ô10	19/11/1998	
35	16000796	Phan Ngọc Hoàng Quân	16CĐ-Ô10	17/09/1998	
36	16000820	Vương Duy Tân	16CĐ-Ô10	07/05/1998	
37	16000901	Nguyễn Minh Trung	16CĐ-Ô10	24/04/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
38	16000874	Nguyễn Trần Anh Tuấn	16CD-Ô10	14/03/1998	
39	16001047	Nguyễn Đức Duy	16CD-Ô11	08/08/1998	
40	16000964	Nguyễn Hữu Huy Khang	16CD-Ô11	13/10/1998	
41	16001025	Đinh Hoài Sel	16CD-Ô11	17/07/1997	
42	16000963	Quách Tấn Tài	16CD-Ô11	12/02/1998	
43	16001078	Lê Văn Đại	16CD-Ô12	27/01/1998	
44	16001144	Lê Thế Hùng	16CD-Ô12	21/05/1998	
45	16003384	Điền Thanh Linh	16CD-Ô12	07/08/1998	
46	16001143	Huỳnh Nhật Nam	16CD-Ô12	06/12/1997	
47	16001077	Nguyễn Văn Nhã	16CD-Ô12	08/01/1998	
48	16001175	Nguyễn Xuân Trường	16CD-Ô12	03/08/1998	
49	16001183	Nguyễn Anh Tuấn	16CD-Ô12	26/05/1998	
50	16001267	Nguyễn Văn Núp	16CD-Ô13	19/05/1998	
51	16001296	Lương Quang Phong	16CD-Ô13	10/06/1998	
52	16003419	Nguyễn Ngọc Sơn	16CD-Ô13	24/07/1997	
53	16001254	Nông Văn Thuận	16CD-Ô13	22/10/1997	
54	16003565	Phạm Văn Phụng	16CD-Ô2	27/10/1998	
55	16001345	Hà Thiên Vũ	16CD-Ô2	25/10/1997	
56	16001533	Hoàng Long Bảo Chấn	16CD-Ô3	14/07/1998	
57	16001582	Lê Minh Chiến	16CD-Ô3	25/11/1996	
58	16001505	Hồ Xuân Đức	16CD-Ô3	21/10/1996	
59	16001521	Nguyễn Lưu Hiệp	16CD-Ô3	05/02/1998	
60	16001537	Lữ Hồng Phát	16CD-Ô3	01/05/1998	
61	16001519	Trương Thanh Sang	16CD-Ô3	05/12/1998	
62	16001622	Lâm Hồ Trọng Tín	16CD-Ô3	14/08/1998	
63	16001554	Phạm Thế Vinh	16CD-Ô3	15/03/1998	
64	16001754	Phạm Hào Anh	16CD-Ô4	31/05/1985	
65	16001786	Trương Phúc Duy Anh	16CD-Ô4	18/09/1998	
66	16003690	Vô Ngọc Đức	16CD-Ô4	30/08/1997	
67	16001736	Nguyễn Ngọc Hoàng	16CD-Ô4	03/09/1998	
68	16001785	Trần Thanh Huy	16CD-Ô4	29/06/1997	
69	16001767	Tô Trọng Nghĩa	16CD-Ô4	02/07/1998	
70	16001755	Nguyễn Văn Ngọc	16CD-Ô4	21/06/1997	
71	16001717	Trần Chí Nguyễn	16CD-Ô4	29/01/1996	
72	16001744	Nguyễn Văn Phú	16CD-Ô4	04/01/1998	
73	16001780	Nguyễn Phú Quốc	16CD-Ô4	07/09/1998	
74	16001669	Nguyễn Hữu Thắng	16CD-Ô4	29/04/1998	
75	16003673	Hồ Ngọc Toàn	16CD-Ô4	18/07/1997	
76	16003265	Nguyễn Văn Tuấn	16CD-Ô4	02/04/1998	
77	16003717	Hà Tuấn Anh	16CD-Ô5	22/05/1998	
78	16000201	Đỗ Thanh Bình	16CD-Ô5	05/05/1997	
79	16001907	Đỗ Hồng Đức	16CD-Ô5	17/10/1997	
80	16002089	Lê Huỳnh Đức	16CD-Ô5	24/02/1997	
81	16002026	Hoàng Văn Huy	16CD-Ô5	08/05/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
82	16001978	Trần Thanh Nhân	16CD-Ô5	25/12/1998	
83	16001864	Phan Trần Thiên Sơn	16CD-Ô5	04/12/1994	
84	16001862	Nguyễn Văn Khắc Thành	16CD-Ô5	16/01/1998	
85	16002173	Trần Văn Hiếu	16CD-Ô6	28/10/1998	
86	16003769	Nguyễn Văn Huy	16CD-Ô6	14/07/1998	
87	16002348	Nguyễn Văn Khánh	16CD-Ô6	06/12/1998	
88	16002199	Huỳnh Quốc Nhựt	16CD-Ô6	17/02/1998	
89	16002124	Bùi Ngọc Thành	16CD-Ô6	02/10/1998	
90	16002540	Nguyễn Bá Danh	16CD-Ô7	02/12/1998	
91	16002368	Nguyễn Chí Hiệp	16CD-Ô7	09/11/1998	
92	16003329	Trang Minh Khiêm	16CD-Ô7	01/05/1998	
93	16002447	Hồ Ngọc Quốc Minh	16CD-Ô7	21/01/1998	
94	16002401	Lê Nhật Tân	16CD-Ô7	26/09/1998	
95	16002555	Lê Ngọc Thiện	16CD-Ô7	19/03/1998	
96	16002554	Phạm Nguyễn Cường Thịnh	16CD-Ô7	07/09/1998	
97	16002420	Ngô Tấn Trường	16CD-Ô7	19/10/1998	
98	16002464	Trần Minh Tuấn	16CD-Ô7	26/09/1998	
99	16002397	Vũ Mạnh Tuấn	16CD-Ô7	04/01/1998	
100	16002575	Trần Ngọc Duy	16CD-Ô8	02/07/1996	
101	16002787	Võ Chánh Duy	16CD-Ô8	02/06/1998	
102	16002815	Nguyễn Đình Anh Khoa	16CD-Ô8	15/05/1998	
103	16002640	Huỳnh Tuấn Nghĩa	16CD-Ô8	28/02/1998	
104	16002747	Phạm Anh Quốc	16CD-Ô8	16/02/1998	
105	16002715	Đàm Quyền	16CD-Ô8	08/11/1998	
106	16002757	Võ Thanh Sang	16CD-Ô8	21/04/1996	
107	16002600	Trần Văn Minh Tâm	16CD-Ô8	20/03/1998	
108	16002814	Trần Xuân Thắng	16CD-Ô8	21/09/1997	
109	16002840	Nguyễn Nhật Trường	16CD-Ô8	19/04/1998	
110	16002637	Dương Tôn Vinh	16CD-Ô8	19/07/1998	
111	16002717	Trần Trương Anh Vũ	16CD-Ô8	22/11/1998	
112	16002923	Đặng Phương Nam	16CD-Ô9	12/11/1998	
113	16002872	Nguyễn Hoài Phong	16CD-Ô9	13/05/1998	
114	16002909	Phan Thanh Phúc	16CD-Ô9	16/01/1998	
115	16002853	Võ Văn Thắng	16CD-Ô9	24/02/1997	
116	16003042	Trần Anh Tuấn	16CD-Ô9	28/08/1996	
117	16000117	Phạm Quang Anh	16TCN-Ô1	27/11/2001	
118	16000118	Trần Tuấn Anh	16TCN-Ô1	13/10/2001	
119	16002283	Nguyễn Quốc Dũng	16TCN-Ô1	28/09/1996	
120	16000096	Nguyễn Tường Giang	16TCN-Ô1	08/01/2000	
121	16000462	Đỗ Thanh Hiền	16TCN-Ô1	14/10/2001	
122	16000367	Ngô Minh Hiếu	16TCN-Ô1	18/08/2001	
123	16000174	Phạm Minh Hoàng	16TCN-Ô1	12/04/2001	
124	16000275	Trần Huỳnh Bá Khang	16TCN-Ô1	13/11/2001	
125	16003826	Nguyễn Cao Kiệt	16TCN-Ô1	16/07/1999	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
126	16000056	Nguyễn Hoàng Nhựt Nam	16TCN-Ô1	10/02/2001	
127	16001876	Trần Thiên Phú	16TCN-Ô1	09/08/1999	
128	16003830	Phan Hữu Sang	16TCN-Ô1	04/07/1998	
129	16000053	Mai Quốc Thắng	16TCN-Ô1	02/11/2001	
130	16000600	Phan Trường Bảo	16TCN-Ô2	01/10/2001	
131	16000628	Ngô Văn Đạt	16TCN-Ô2	23/10/1999	
132	16000742	Đỗ Công Doanh	16TCN-Ô2	08/02/2001	
133	16000849	Nguyễn Tiến Đức	16TCN-Ô2	03/04/2001	
134	16000536	Phạm Tri Đức	16TCN-Ô2	06/09/2000	
135	16000605	Nguyễn Tấn Duy	16TCN-Ô2	10/11/2000	
136	16000498	Phạm Tấn Duy	16TCN-Ô2	23/06/2001	
137	16000419	Huỳnh Văn Hòa	16TCN-Ô2	22/09/2001	
138	16000640	Nguyễn Phương Sĩ Hoàng	16TCN-Ô2	21/06/2001	
139	16000652	Phan Vĩnh Hưng	16TCN-Ô2	16/06/2000	
140	16000552	Tổng Giang Huy	16TCN-Ô2	08/05/2001	
141	16000516	Nguyễn Tuấn Khôi	16TCN-Ô2	03/04/2000	
142	16000410	Đỗ Việt Nam	16TCN-Ô2	23/02/2001	
143	16000467	Lại Trung Nguyên	16TCN-Ô2	20/04/2001	
144	16001381	Võ Phát	16TCN-Ô2	05/11/1999	
145	16000503	Mai Nguyễn Quốc Quân	16TCN-Ô2	01/01/2001	
146	16000514	Vũ Văn Quang	16TCN-Ô2	21/02/2000	
147	16000392	Nguyễn Hoàng Thanh Sang	16TCN-Ô2	31/12/2001	
148	16000542	Nguyễn Đồng Hoàng Sơn	16TCN-Ô2	15/12/2001	
149	16000461	Dương Phát Tài	16TCN-Ô2	11/04/2001	
150	16003157	Lương Thanh Tài	16TCN-Ô2	02/02/2001	
151	16000394	Nguyễn Minh Trí	16TCN-Ô2	06/05/2001	
152	16000375	Nguyễn Tuấn Tú	16TCN-Ô2	14/02/2001	
153	16000451	Ngô Phi Anh Tuấn	16TCN-Ô2	27/03/2001	
154	16000690	Phan Doãn Tuấn	16TCN-Ô2	07/04/2001	
155	16002566	Phạm Quốc Đạt	16TCN-Ô3	04/10/2000	
156	16003907	Nguyễn Phi Dương	16TCN-Ô3	07/01/1998	
157	16000258	Phan Vĩnh Hưng	16TCN-Ô3	22/09/2001	
158	16003867	Nguyễn Phú Nguyên	16TCN-Ô3	17/11/1998	
159	16000429	Trần Quốc Sang	16TCN-Ô3	20/04/2000	
160	16000072	Đào Quốc Thái	16TCN-Ô3	09/01/2001	
161	16003641	Võ Hoàng Thành	16TCN-Ô3	22/12/1998	
162	16003908	Châu Nguyễn Duy Tín	16TCN-Ô3	10/05/2001	
163	16000001	Trần Nguyễn Quang Uy	16TCN-Ô3	19/05/2001	
164	16000460	Nguyễn Anh Văn	16TCN-Ô3	11/01/2001	
165	16000428	Trần Quốc Vũ	16TCN-Ô3	20/04/2000	
166	16000497	Huỳnh Quốc An	16TC-Ô1	01/03/2000	
167	16000270	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo	16TC-Ô1	07/10/2001	
168	16000553	Trần Anh Dũng	16TC-Ô1	05/06/2001	
169	16000487	Phạm Đức Hiếu	16TC-Ô1	08/08/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
170	16000276	Bùi Phan Đăng Khoa	16TC-Ô1	17/07/2001	
171	16000237	Phan Tấn Mẫn	16TC-Ô1	29/07/2000	
172	16000413	Nguyễn Nhật Nam	16TC-Ô1	29/11/2001	
173	16000049	Ngô Trần Khôi Nguyên	16TC-Ô1	28/01/2001	
174	16000673	Nguyễn Hoàng Phúc	16TC-Ô1	18/10/2000	
175	16000511	Võ Trần Lê Phương	16TC-Ô1	08/12/2001	
176	16000488	Võ Thái Quốc	16TC-Ô1	30/01/2001	
177	16000314	Huỳnh Thanh Trọng	16TC-Ô1	26/12/1999	
178	16003015	Nguyễn Ngọc Đông	16TC-Ô2	14/11/1998	
179	16003524	Huỳnh Thanh Nhân	16TC-Ô2	22/11/1991	
180	16001231	Nguyễn Thanh Thành	16TC-Ô2	15/10/1990	
181	16003482	Nguyễn Văn Toàn	16TC-Ô2	06/08/1999	
182	16003848	Lê Đức Anh	16TCT-Ô1	19/12/1997	
183	16003658	Nguyễn Hữu Chi	16TCT-Ô1	27/08/1998	
184	16001610	Nguyễn Huỳnh Đức	16TCT-Ô1	26/08/1998	
185	16001474	Nguyễn Thanh Hiền	16TCT-Ô1	09/01/1998	
186	16002681	Nguyễn Thái Hòa	16TCT-Ô1	10/06/1998	
187	16003385	Nguyễn Tiến Huy	16TCT-Ô1	25/08/1998	
188	16001847	Nguyễn Đăng Khánh	16TCT-Ô1	03/11/1997	
189	16002649	Nguyễn Minh Phát	16TCT-Ô1	23/06/1998	
190	16002930	Nguyễn Anh Phước	16TCT-Ô1	25/12/1997	
191	16003501	Lê Minh Quân	16TCT-Ô1	04/04/1997	
192	16002741	Nguyễn Thành Quốc	16TCT-Ô1	25/12/1998	
193	16003245	Lý Tiến Tài	16TCT-Ô1	09/02/1998	
194	16003028	Lê Nhật Tín	16TCT-Ô1	07/08/1997	
195	16003687	Hồ Nhật Tuyên	16TCT-Ô1	18/12/1997	
196	16002852	Võ Văn Chiến	16TCT-Ô2	24/02/1997	
197	16003804	Nguyễn Sĩ Danh	16TCT-Ô2	20/01/1998	
198	16001074	Phan Trần Nhật Duy	16TCT-Ô2	10/10/1998	
199	16002614	Trần Hoàng Duy	16TCT-Ô2	01/04/1998	
200	16003030	Vũ Gia Hào	16TCT-Ô2	05/08/1998	
201	16003423	Phan Võ Huy Hùng	16TCT-Ô2	21/10/1997	
202	16000522	Phạm Lê Huy	16TCT-Ô2	02/06/1998	
203	16003377	Trương Quốc Khải	16TCT-Ô2	13/04/1998	
204	16003829	Nguyễn Thành Luân	16TCT-Ô2	05/07/1997	
205	16001879	Vũ Minh Nhựt	16TCT-Ô2	03/11/1998	
206	16003728	Đoàn Nguyễn Hoài Phương	16TCT-Ô2	15/04/1996	
207	16003111	Nguyễn Văn Sáng	16TCT-Ô2	18/09/1997	
208	16003813	Nguyễn Hoàng Sơn	16TCT-Ô2	13/07/1997	
209	16000803	Phạm Thái Sơn	16TCT-Ô2	10/06/1996	
210	16001810	Trần Huy Tài	16TCT-Ô2	03/04/1997	
211	16002917	Tạ Minh Tuấn	16TCT-Ô2	11/07/1998	
212	16003699	Nguyễn Quốc Dũng	16TN-Ô	30/06/1997	
213	16003428	Phạm Tuấn Kiệt	16TN-Ô	08/06/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
214	16000527	Nguyễn Quang Trọng	16TN-Ô	05/09/1996	
215	16003498	Phạm Thành Trung	16TN-Ô	10/04/1997	
216	15003519	Nguyễn Phúc Tài	15CD-LTÔTÔ	08/07/1984	
217	15003419	Kiều Tấn Duy	15CDN-Ô	16/08/1997	
218	15001979	Nguyễn Quang Minh	15CDN-Ô	23/04/1996	
219	15003051	Đoàn Duy Tân	15CDN-Ô	30/12/1995	
220	15001915	Hồ Minh Tú	15CDN-Ô	14/01/1997	
221	15000814	Nguyễn Thành Bảo	15CD-Ô1	24/01/1997	
222	15000855	Phạm Tài Tuấn	15CD-Ô1	29/11/1997	
223	15001738	Nguyễn Hữu Phước	15CD-Ô2	17/06/1995	
224	14000924	Lê Ngô Gia Bảo	15CD-Ô3	05/12/1995	
225	15002923	Lưu Hữu Sang	15CD-Ô3	08/08/1997	
226	15001001	Dương Gia Bảo	15CD-Ô4	21/08/1996	
227	15001060	Nguyễn Thái Bình	15CD-Ô4	27/04/1997	
228	15001121	Phạm Minh Lưu	15CD-Ô4	13/06/1996	
229	15001093	Huỳnh Trương Phương	15CD-Ô4	08/10/1997	
230	15001036	Nguyễn Phước Tài	15CD-Ô4	25/06/1996	
231	15001135	Võ Minh Tài	15CD-Ô4	19/09/1996	
232	15001074	Nguyễn Minh Trí	15CD-Ô4	20/09/1996	
233	15001108	Nguyễn Ngọc Tuấn	15CD-Ô4	24-3-1997	
234	15003510	Nguyễn Bùi Như Ý	15CD-Ô4	14/01/1997	
235	15001204	Dương Nhật Trường	15CD-Ô5	22/6/1997	
236	15001569	Nguyễn Văn Hiếu	15CD-Ô6	06/04/1997	
237	15000303	Phạm Đức Hiếu	15TCN-Ô1	18/12/2000	
238	15000043	Nguyễn Ngọc Huân	15TCN-Ô1	16/05/2000	
239	15000123	Trần Phi Long	15TCN-Ô1	26/09/2000	
240	15000142	Nguyễn Hoàng Minh Quân	15TCN-Ô1	05/07/2000	
241	15000042	Lâm Huỳnh Nhật Tâm	15TCN-Ô1	30/10/2000	
242	15000301	Lê Nguyễn Bảo Trung	15TCN-Ô1	10/09/1992	
243	15000493	Vương Anh Bảo	15TCN-Ô2	28/07/1999	
244	15000529	Nguyễn Văn Trí Cường	15TCN-Ô2	28/07/2000	
245	15002359	Nguyễn Quốc Đạt	15TCN-Ô2	02/09/1999	
246	15001498	Hoàng Hiếu	15TCN-Ô2	08/04/1995	
247	15002329	Nguyễn Trần Quốc Huy	15TCN-Ô2	07/11/2000	
248	15000670	Nguyễn Quang Khải	15TCN-Ô2	25/08/1996	
249	15000360	Lưu Nguyễn Nhật Nam	15TCN-Ô2	15/05/2000	
250	15003512	Nguyễn Chí Nhân	15TCN-Ô2	01/02/1997	
251	15003500	Nguyễn Huỳnh Công Quyền	15TCN-Ô2	10/02/2000	
252	15003513	Dương Thế Sơn	15TCN-Ô2	04/03/2000	
253	15000409	Nguyễn Hồ Đức Tân	15TCN-Ô2	24/05/1998	
254	15003206	Trần Đình Thái	15TCN-Ô2	02/07/2000	
255	15000449	Lương Tấn Thành	15TCN-Ô2	06/09/1998	
256	15001433	Hoàng Kim Thuận	15TCN-Ô2	08/02/2000	
257	15003471	Lê Bá Thuận	15TCN-Ô2	07/07/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
258	15000121	Phan Hữu Vinh	15TCN-Ô2	28/4/2000	
259	15001942	Quách Ngọc Duy Bằng	15TC-Ô	02/06/1999	
260	15001728	Nguyễn Lâm Ngọc Bảo	15TC-Ô	17/03/1999	
261	15003108	Phạm Minh Hòa	15TC-Ô	12/05/1999	
262	15000368	Lâm Tín Trọng Nhân	15TC-Ô	01/04/2000	
263	15001943	Huỳnh Trọng Tính	15TC-Ô	28/11/1999	
264	15003118	Nguyễn Quang Trường	15TC-Ô	17/07/1998	
265	15003137	Nguyễn Văn Nhật Trường	15TC-Ô	07/12/1999	
Tổng cộng: 265 HS-SV					

Ngày 29 tháng 06 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



PHẠM HỮU LỘC